

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ**

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 17 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011;
- Căn cứ Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011;
- Nghị định số 81/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01 tháng 7 năm 2016;
- Nghị định số 49/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24 tháng 4 năm 2017;

Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ(dưới đây gọi tắt là "Hợp đồng") được ký kết ngày 10 tháng 10 năm 2017 tại TRUNG TÂM KINH DOANH VNPT - BẮC KẠN- Phòng bán hàng Bạch Thông giữa và bởi:

Bên sử dụng dịch vụ (gọi tắt là "Bên A"): Cà Thị Nghiên

Người đại diện:

Chức vụ: . Ngày sinh: 01/01/1982. Giới tính: Nữ

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu: 095055037 . Ngày cấp: 30/10/2001. Nơi cấp: CABK Công An Bắc Kạn

Số Giấy chứng nhận ĐKDN/QĐTL/GPTL: 095055037

Địa chỉ thường trú: Thạch Ngõa 2, Xã Mỹ Phương, Huyện Bạch Thông, Tỉnh Bắc Kạn

Địa chỉ thanh toán: Thạch Ngõa 2, Xã Mỹ Phương, Huyện Bạch Thông, Tỉnh Bắc Kạn

Địa chỉ trụ sở giao dịch: Thạch Ngõa 2, Xã Mỹ Phương, Huyện Bạch Thông, Tỉnh Bắc Kạn

Tài khoản số: . Tại ngân hàng: Không có. MST/Mã NNS:

Điện thoại: 0977995037. Email: .

Thông tin liên hệ khác:.....

Bên cung cấp dịch vụ(gọi tắt là "Bên B"): Trung tâm kinh doanh VNPT - Bắc Kạn - Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Viễn Thông

Đại diện bên B: Hà Quang Doãn. Chức vụ: Giám đốc

(Theo giấy uỷ quyền số 531/GUQ-TTKD BKN. Ngày cấp: 02/08/2017)

Tài khoản số: 8607 201 001374 . Tại Ngân hàng Ngân hàng Nông Nghiệp & PTNT tỉnh Bắc Kạn.

Mã số thuế: 0106869738-047

GPKD số: 0106869738-047. Ngày cấp 08/10/2015. Nơi cấp: Thành phố Bắc Kạn - Tỉnh Bắc Kạn

Địa chỉ: Thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn

Điện thoại: 02093.876000 . Website:

Hotline chăm sóc khách hàng: 800126 (Dịch vụ số định/ internet/ truyền hình), 9191 (dịch vụ di động)

Điều 1: Bên B cung cấp cho Bên A dịch vụ

ST	Loại dịch vụ	Địa chỉ lắp đặt	Số thuê bao/ Tên truy cập	Gói cước/ Loại công/ Tốc độ/ Số hiệu kênh	Dịch vụ công thêm	Thông tin khác
1	F-Secure	Thạch Ngõa 2, Xã Mỹ Phương, Huyện Bạch Thông, Tỉnh Bắc Kạn	000288579CNTT			
2	Internet trên cáp quang	Thạch Ngõa 2, Xã Mỹ Phương, Huyện Bạch Thông, Tỉnh Bắc Kạn	003707082MEN	Account: canghienmp Loại dịch vụ: FiberVNN có xác thực Loại công: FE100-Mbps Loại TBI: GPON Không cam kết tốc độ CIR/PIR BlockIP thuê: 0 Tốc độ: Fiber15-16Mbps/16Mbps		

- c. Khách hàng có hành vi làm ảnh hưởng đến an toàn mạng viễn thông, an ninh thông tin hoặc có hành vi vi phạm khác trong việc sử dụng dịch vụ viễn thông mà hành vi đó được quy định, mô tả tại các văn bản pháp luật.
- d. Có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- e. Thông báo cho bên A trong trường hợp ngừng kinh doanh dịch vụ ít nhất 30 ngày trước khi chính thức ngừng kinh doanh dịch vụ;
- 9.3. Thanh lý hợp đồng:
Khi chấm dứt Hợp đồng, các bên phải tiến hành thủ tục thanh lý Hợp đồng để xác định quyền và nghĩa vụ còn lại của mỗi bên. Bên B có quyền chấm dứt việc cung cấp dịch vụ, yêu cầu Bên A thanh toán toàn bộ cước phí dịch vụ sử dụng, số thuê bao, trang thiết bị được cung cấp theo gói dịch vụ (nếu có) và hoàn tất các cam kết đối với dịch vụ đã sử dụng. Hợp đồng chỉ được thanh lý khi các bên đã hoàn thành mọi nghĩa vụ trong Hợp đồng.

Điều 10: Giải quyết tranh chấp và bồi thường thiệt hại

- 10.1. Phạm vi từ điểm kết cuối về phía Bên B thuộc trách nhiệm của Bên B. Phạm vi từ điểm kết cuối về phía Bên A thuộc trách nhiệm của Bên A.
- 10.2. Việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Điều 11: Điều khoản cuối cùng

- 11.1. Trong quá trình ký kết và thực hiện Hợp đồng, các Bên có thể có thỏa thuận khác nhưng không được trái với quy định pháp luật. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản trong Hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm sẽ chịu trách nhiệm trước bên kia và trước pháp luật.
- 11.2. Đối với các vấn đề phát sinh không được ghi trong Hợp đồng thì áp dụng theo Pháp luật Việt Nam hoặc Điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

Sau khi Bên A đã đọc kỹ các Điều khoản ban hành kèm theo Hợp đồng này, Bên A và Bên B thỏa thuận:

- Hai Bên cam kết tuân thủ các điều khoản và mọi thay đổi về nội dung của Hợp đồng này sẽ được quy định trong các phụ lục kèm theo Hợp đồng. (Hợp đồng mẫu, điều kiện giao dịch chung được niêm yết công khai tại các điểm giao dịch, trên website của Bên B).
- Bên B cam kết cung cấp các dịch vụ cho Bên A như đã quy định tại Hợp đồng. Biên bản bàn giao, nghiệm thu là phụ lục của Hợp đồng này. Ngày bắt đầu tính cước của Bên A là ngày nghiệm thu bàn giao theo Biên bản nghiệm thu, bàn giao hoặc ngày hòa mạng đối với dịch vụ di động.
- Bên A thanh toán chậm nhất trong vòng (N) ngày kể từ ngày cuối cùng của tháng phát sinh cước. Quá thời hạn đó, Bên B có quyền tạm ngừng cung cấp dịch vụ theo quy định của hợp đồng.
- Hợp đồng này được lập thành 02 bản, mỗi Bên giữ 01 bản và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại diện Bên A
(Ký và ghi rõ họ tên)

nguyên
Cá Thị Nguyên

Nhân viên giao dịch
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn
Hà Thị Nguyễn

Bắc Kạn, ngày 10 tháng 10 năm 2017

Đại diện Bên B
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn
PHÓ GIÁM ĐỐC
Hà Quang Doãn

- (G), (N), (K), (X) là thời gian do hai bên thỏa thuận tại thời điểm ký kết hợp đồng trên cơ sở quy định của Bên B và được Bên A chấp thuận tại thời điểm ký kết hợp đồng.
- (X) ngày: Tối thiểu là 03 ngày làm việc.



PHIẾU ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG
DỊCH VỤ FTTH

Trung Tâm Kinh Doanh VNPT Bắc Kạn - Phòng Bán Hàng Bạch Thông
TT Phủ Thông - Huyện Bạch Thông - Tỉnh Bắc Kạn
Tel : 0209.3851 000

Các số liên lạc giải đáp thông tin về dịch vụ (Nơi cung cấp dịch vụ ghi)
Điện thoại: 3876.000 or 3851 000

I. Thông tin khách hàng:

1. Tên khách hàng: Cô Thị Nghiêu.....Ngày/tháng/năm sinh: 01/01/1982.....
2. Số CMND : 095055037..... Ngày cấp : 30/10/2001..... Nơi cấp: CA. Bắc Kạn.....
2. Địa chỉ lắp đặt: Thạch Ngả 2 - Xã Mỹ Phương - Huyện Bạch Thông - Tỉnh Bắc Kạn
4. Người liên hệ : Cô Thị Nghiêu..... Điện thoại liên hệ: 0977995037.....
5. Đăng ký tên sử dụng:

II. Tốc độ :

Tên gói	Tốc độ tối đa	Tốc độ tối thiểu	Cước trọn gói	Đối tượng áp dụng
1. Fiber30	30Mbps	Không cam kết	<input type="checkbox"/> 230.000/tháng	Không áp dụng cho đại lý internet
2. Fiber40	40Mbps	Không cam kết	<input type="checkbox"/> 340.000/ tháng	Không áp dụng cho đại lý internet
3. F 50M	50Mbps	Không cam kết	<input type="checkbox"/> 599.000/ tháng	Không áp dụng cho đại lý internet
4.FiberNET	60Mbps	Không cam kết	<input type="checkbox"/> 800.000/ tháng	Không áp dụng cho đại lý internet
5. F 70M	70Mbps	640 kbps	<input type="checkbox"/> 1.600.000/ tháng	Áp dụng tất cả các đối tượng
6. F 80M	80Mbps	768 kbps	<input type="checkbox"/> 2.200.000/ tháng	Áp dụng tất cả các đối tượng
7. F 100M	100Mbps	1024 kbps	<input type="checkbox"/> 5.700.000/ tháng	Áp dụng tất cả các đối tượng

III.Cước sử dụng địa chỉ IP tĩnh

Số lượng địa chỉ	Mức cước(đồng/tháng)
01 IP Tĩnh	454.545
06 IP Tĩnh	909.090

(Các mức cước trên chưa bao gồm thuế GTGT)

GIAO DỊCH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hằng

Bắc Kạn, ngày 10 tháng 10 năm 2017

KHÁCH HÀNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nghiêu
Cô Thị Nghiêu

Thông tin khách hàng

.....
.....
.....
.....
.....